

KHUNG PHÁP LÝ ĐIỀU CHỈNH THỊ TRƯỜNG CARBON Ở SINGAPORE VÀ INDONESIA - KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

PGS-TS HÀ THỊ THANH BÌNH

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: httbinh@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo lập cơ sở pháp lý cho việc hình thành sàn giao dịch tín chỉ carbon. Việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật điều chỉnh thị trường này là một yêu cầu cấp bách. Bài viết nghiên cứu các quy định pháp luật của hai quốc gia Đông Nam Á: Singapore (quốc gia có nền kinh tế phát triển và pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này khá hoàn thiện) và Indonesia (quốc gia có nền kinh tế khá tương đồng với Việt Nam) và rút ra kinh nghiệm cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật điều chỉnh thị trường carbon ở Việt Nam.

Từ khóa: thị trường carbon, tín chỉ carbon, khí nhà kính, Singapore, Indonesia, Việt Nam

Abstract

The 2020 Law on Environmental Protection and the Government Decree No. 06/2022/ND-CP have established the legal basis for the establishment of a carbon credit trading platform. Continued research and improvement of legal regulations governing this market are urgent requirements. This article examines the legal frameworks of two ASEAN countries: Singapore (with a highly developed economy and a comprehensive legal system in this field) and Indonesia (with an economy relatively similar to Vietnam's). It draws lessons for improving Vietnam's legal regulations governing its carbon market.

Keywords: carbon market, carbon credits, greenhouse gases, Singapore, Indonesia, Vietnam

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.450>

Ngày nhận bài: 30/06/2025

Ngày duyệt đăng: 15/10/2025

Trái đất đang nóng lên. Một trong những nguyên nhân của hiện tượng này là việc gia tăng phát thải khí nhà kính. Phát triển kinh tế thường đi liền với việc xây dựng thêm nhà máy, cơ sở hạ tầng, tăng cường hoạt động sản xuất, sử dụng các phương tiện giao thông... Tất cả những hoạt động này làm gia tăng phát thải. Tại Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) năm 2021, Việt Nam cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Cam kết nêu trên chỉ có thể thực hiện bằng cách trung hòa phát thải carbon thông qua trao đổi giữa chủ thể phát thải và chủ thể tạo nguồn trung hòa carbon. Nói cách khác, việc xây dựng thị trường trao đổi tín chỉ carbon đã trở thành một yêu cầu cấp bách và bắt buộc ở các quốc gia cam kết trung hòa khí carbon và Việt Nam là một trong số đó. Tại điểm d khoản 2 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và phát triển thị trường carbon ở Việt Nam bằng việc tuyên bố rằng tổ chức và phát triển thị trường carbon là một trong những nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/01/2022 quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon (Nghị định số 06/2022/NĐ-CP) đã dành Mục 2 Chương 2 quy định chi tiết về tổ chức và phát triển thị trường carbon nội địa Việt Nam.

Theo lộ trình quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, trong năm 2025, Việt Nam phải thành lập và tổ chức vận hành thí điểm

sàn giao dịch tín chỉ carbon. Lộ trình này đặt ra nhiều công việc phải hoàn thành, trong đó trước hết phải nhanh chóng xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon và xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon. Nghiên cứu từ một số quốc gia trong khu vực có thể giúp Việt Nam tham khảo kinh nghiệm để có thể xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan.

Tác giả bài viết chọn Singapore và Indonesia để nghiên cứu vì các lý do sau: (i) Singapore là một quốc gia phát triển nhất trong khu vực ASEAN. Quốc gia này đã xây dựng hệ thống pháp luật khá hoàn chỉnh để điều chỉnh thị trường carbon và đã vận hành thị trường carbon gần 5 năm;¹ và (ii) Indonesia là quốc gia có trình độ phát triển và cơ cấu nền kinh tế có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam,² có các quy phạm pháp luật điều chỉnh thị trường carbon³ và đã hình thành thị trường giao dịch tín chỉ carbon.⁴ Bài viết này (i) phân tích các quy định của pháp luật Singapore và Indonesia điều chỉnh việc tổ chức và vận hành thị trường carbon; và (ii) đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, từ đó đúc rút các kinh nghiệm để Việt Nam có thể xem xét và sử dụng ở mức độ phù hợp nhằm góp phần hoàn thiện các quy định tương ứng của Việt Nam.

1. Pháp luật điều chỉnh và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật để xây dựng và phát triển thị trường tín chỉ carbon ở Singapore

Với mục tiêu phát triển bền vững (bao gồm cả mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, Singapore đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch Xanh (*Green plan*). Kế hoạch này bao gồm: xác định mục tiêu cụ thể của từng lĩnh vực, xác định các biện pháp và cách thức thúc đẩy nền kinh tế xanh và hoàn thiện các biện pháp pháp lý hỗ trợ thị trường carbon.⁵ Kế hoạch Xanh Singapore 2030 đã định hướng phát triển bền vững – nhấn mạnh vai trò của các giải pháp khí hậu dựa trên thị trường, bao gồm cả giao dịch carbon, nhằm định vị Singapore như một trung tâm dịch vụ carbon khu vực.⁶ Để thực hiện kế hoạch này, Singapore đã xây dựng một khung pháp lý toàn diện nhằm thiết lập và phát triển thị trường carbon, với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy phát triển bền vững. Các yếu tố chính của khung pháp lý này bao gồm: ban hành và thực thi Luật Định giá carbon và thuế carbon, xây dựng khung pháp lý cho chứng chỉ carbon quốc tế (*International carbon credit*, ICC), hoàn thiện khung pháp lý để xây dựng hệ sinh thái giao dịch và dịch vụ carbon, và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để công nhận và trao đổi chứng chỉ năng lượng tái tạo (*Renewable energy certificate*, RCE).

1 Singapore đã xây dựng nền tảng giao dịch tín chỉ carbon tự nguyện là Climate Impact X (CIX) từ năm 2021, xem: Manan Shah, Vivek Singh, Mitul Prajapati, “A roadmap to 2050 for Nepal and Singapore with comparative energy market study for net-zero greenhouse gas emissions”, *Sustainable Energy Technologies and Assessments*, Vol. 71, 2024, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.seta.2024.103954>

2 Hồng Điệp, “Việt Nam – Indonesia nâng cấp lên quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện”, *Báo Tin tức và Dân tộc – TTXVN*, 2025, <https://baotintuc.vn/chinh-tri/viet-nam-indonesia-nang-cap-len-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-20250310200942321.htm>, truy cập ngày 12/4/2025.

3 Các quy định pháp luật điều chỉnh thị trường carbon của Indonesia được trình bày ở mục 2 của bài viết này.

4 Sở Giao dịch chứng khoán Indonesia đã ra mắt Sàn Giao dịch carbon Indonesia (IDX Carbon) vào ngày 26/9/2023.

5 Jennifer Chih, “Singapore’s carbon regulations: Paving the way for the green plan 2030”, *Mayer Brown*, 2024, <https://www.mayerbrown.com/en/insights/publications/2024/02/singapores-carbon-regulations-paving-the-way-for-the-green-plan-2030>, truy cập ngày 10/3/2025.

6 Singapore Green, “Overview”, *Singapore Green Plan 2030*, 2025, <https://www.greenplan.gov.sg/overview/>, truy cập ngày 12/4/2025.

1.1. Luật Định giá carbon năm 2018 (*Carbon Pricing Act 2018*) và thuế carbon

Singapore là quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á quy định về giá carbon.⁷ Theo Phụ lục 3 Luật Định giá carbon năm 2018, giá tín chỉ carbon được quy định như sau: mỗi tín chỉ carbon sẽ có giá mua cố định là 5 đô la Singapore cho thời gian từ năm 2024 trở về trước, 25 đô la Singapore cho năm 2025 và 2026, 45 đô la Singapore cho các năm từ năm 2027 trở đi, và từ 50 đến 80 đô la Singapore/tCO₂ vào năm 2030. Việc tăng giá theo giai đoạn này thể hiện cam kết của Singapore trong việc giảm phát thải thông qua cơ chế giá.⁸

Luật Định giá carbon năm 2018 cũng quy định mức thuế carbon áp dụng cho các cơ sở công nghiệp phát thải từ 25.000 tấn khí nhà kính trở lên mỗi năm.⁹ Các lĩnh vực này bao gồm phát điện, lọc hóa dầu, hóa chất, sản xuất công nghiệp... Mục tiêu của thuế carbon là khuyến khích các ngành công nghiệp áp dụng các giải pháp sạch hơn, đồng thời nâng cao tính khả thi về kinh tế cho các dự án tín chỉ carbon.

Luật Định giá carbon năm 2018 là công cụ chính sách quan trọng và là cơ sở pháp lý chính thức để Singapore quản lý lượng phát thải carbon và áp dụng thuế carbon. Đạo luật này khuyến khích các ngành công nghiệp giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon. Đạo luật này phù hợp với các cam kết khí hậu quốc tế của Singapore, đồng thời đảm bảo khả năng cạnh tranh kinh tế trong tương lai ít carbon. Luật Định giá carbon năm 2018 có các vai trò chính sau đây:

Thứ nhất, việc định giá tín chỉ carbon và áp dụng thuế carbon đối với các cơ sở có mức phát thải lớn tạo động lực tài chính cho doanh nghiệp chuyển sang nguồn năng lượng sạch hơn và khuyến khích thực hiện các chiến lược giảm phát thải. Vì thế, Luật này đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Singapore hoàn thành mục tiêu cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Thứ hai, Luật Định giá carbon năm 2018 có vai trò quản lý và giám sát phát thải khí nhà kính. Phần 3 và phần 4 Luật này yêu cầu các cơ sở thuộc diện quản lý phải giám sát, báo cáo và xác minh lượng phát thải theo một hệ thống tuân thủ nghiêm ngặt và phải đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm thông qua kiểm định của bên thứ ba và kiểm toán của Chính phủ.

Thứ ba, Luật Định giá carbon năm 2018 cho phép sử dụng tín chỉ carbon quốc tế. Từ năm 2024 trở đi, các doanh nghiệp có thể bù đắp tối đa 5% lượng phát thải chịu thuế bằng cách sử dụng tín chỉ carbon quốc tế chất lượng cao. Quy định này tạo điều kiện để Singapore tham gia thị trường carbon toàn cầu và tham gia vào các thỏa thuận song phương theo Điều 6 của Thỏa thuận Paris.

1.2. Khung pháp lý cho tín chỉ carbon quốc tế

Dù chỉ đóng góp 0,1% lượng khí thải toàn cầu,¹⁰ Singapore tích cực tham gia vào các nỗ lực chống biến đổi khí hậu quốc tế, với niềm tin rằng “biến đổi khí

7 MSE, “Carbon Pricing Act”, *Ministry of Sustainability and the Environment of the Singapore*, 2024, <https://www.mse.gov.sg/policies/climate-change/carbon-pricing-act>, truy cập ngày 12/3/2025.

8 Yunhong Liu, Liang Dong and Mandy Meng Fang, “Advancing ‘Net Zero competition’ in Asia-Pacific under a dynamic era: A comparative study on the carbon neutrality policy toolkit in Japan, Singapore and Hong Kong”, *Global Public Policy and Governance*, Vol. 3, 2023, tr. 20, DOI: <https://doi.org/10.1007/s43508-023-00065-2>

9 Jennifer Chih, *tlđđ*.

10 Green Plan, “Our global commitment”, *Singapore Green Plan 2030*, <https://www.greenplan.gov.sg/globalcommitment/>, truy cập ngày 28/2/2025.

hậu là một thách thức toàn cầu cần có giải pháp toàn cầu”.¹¹ Singapore đã phê chuẩn Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu vào năm 1997, đặt nền tảng cho sự hợp tác giữa các chính phủ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, dựa trên nguyên tắc “trách nhiệm chung nhưng có phân biệt và phù hợp với năng lực của từng quốc gia, xét đến hoàn cảnh quốc gia khác nhau”.¹² Singapore đã gia nhập Nghị định thư Kyoto vào năm 2006 và phê chuẩn Sửa đổi Doha đối với Nghị định thư Kyoto vào năm 2014. Ngày 22/4/2016, Singapore đã thông qua Thỏa thuận Paris, tái khẳng định cam kết giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Singapore cũng đã thông qua Hiệp ước Khí hậu Glasgow tại COP-26 vào năm 2021.

Singapore đã thiết lập khung pháp lý cho chứng chỉ carbon quốc tế (*International Carbon Credit, ICC*) phù hợp với Điều 6 của Thỏa thuận Paris để tạo điều kiện hợp tác quốc tế trong việc hỗ trợ các mục tiêu khí hậu của các bên tham gia.¹³ ICC cho phép các doanh nghiệp chịu thuế carbon sử dụng tín chỉ carbon tự nguyện để bù đắp tối đa 5% lượng khí thải chịu thuế của họ.¹⁴ Hệ thống này giúp kết nối cung và cầu tín chỉ carbon chất lượng cao, tạo ra các phương án giảm phát thải thay thế cho những lĩnh vực khó cắt giảm khí thải.

Cuối năm 2022, Singapore đã công bố các tiêu chí đủ điều kiện của ICC theo chế độ thuế carbon đang tăng dần, cho phép các công ty sử dụng ICC để bù đắp một phần nhỏ lượng khí thải chịu thuế bắt đầu từ năm 2024.¹⁵ Quy định về ICC nhằm mục đích thúc đẩy thị trường carbon chất lượng cao và hỗ trợ các nỗ lực giảm phát thải toàn cầu, phù hợp với Điều 6 của Thỏa thuận Paris. Để đảm bảo tính toàn vẹn môi trường cao, các ICC phải đáp ứng bảy nguyên tắc nghiêm ngặt và phải có sự điều chỉnh tương ứng để tránh trùng lặp trong việc tính toán lượng phát thải, bao gồm:¹⁶ (i) tính không trùng lặp; (ii) tính bổ sung (cao hơn các yêu cầu pháp lý hiện hành hoặc kịch bản kinh doanh thông thường); (iii) tính hiện thực (được định lượng dựa trên ước tính thực tế và thận trọng); (iv) tính định lượng, xác minh được bởi một bên thứ ba độc lập và được công nhận; (v) tính lâu dài; (vi) tính không gây hại rò rỉ (không vi phạm luật pháp hoặc nghĩa vụ quốc tế của nước sở tại); và (vii) tính không rò rỉ (không làm tăng đáng kể lượng khí thải ở nơi khác hoặc có biện pháp khắc phục nếu có rủi ro rò rỉ).

Singapore cũng đã thành lập một ban cố vấn quốc tế để tư vấn về chính sách tín chỉ carbon và đang hợp tác với nhiều quốc gia và các chương trình tín chỉ carbon để mở rộng nguồn cung ICC đủ điều kiện.¹⁷ Các ICC phải đáp ứng các điều kiện đại diện cho việc giảm hoặc loại bỏ khí thải trong khoảng thời gian từ

11 National Environment Agency, “Singapore’s efforts in addressing climate change”, *Singapore National Environment Agency*, 2024, <https://www.nea.gov.sg/our-services/climate-change-energy-efficiency/climate-change/singapore's-efforts-in-addressing-climate-change#:~:text=Singapore%20ratified%20the%20UNFCCC%20in,on%20climate%20change%20in%20Paris>, truy cập ngày 10/2/2025.

12 NCCS, “Singapore and international efforts”, *National Climate Change Secretariat*, 2025, <https://www.nccs.gov.sg/singapores-climate-action/singapore-and-international-efforts/>, truy cập ngày 10/3/2025.

13 Jennifer Chih, *tlđđ*.

14 National Environment Agency, “Singapore sets out eligibility criteria for international carbon credits under the carbon tax regime”, *Ministry of Sustainability and the Environment of the Singapore*, 2023, <https://www.mse.gov.sg/latest-news/eligibility-criteria-for-internationalcarboncredits>, truy cập ngày 12/3/2025.

15 Jennifer Chih, *tlđđ*.

16 National Environment Agency, *tlđđ* (14).

17 Như trên.

ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2030 và đáp ứng 7 nguyên tắc để chứng minh tính toàn vẹn môi trường cao nêu trên.¹⁸

Như vậy, để thúc đẩy việc xây dựng khung thị trường carbon quốc tế, Singapore cho phép doanh nghiệp sử dụng ICC chất lượng cao để một mặt giảm nghĩa vụ thuế carbon, mặt khác đáp ứng các mục tiêu Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (*Environmental, Social, and Governance, ESG*). Đồng thời Singapore cũng phát triển hạ tầng hỗ trợ như hệ thống đăng ký quốc gia để theo dõi các ICC, hợp tác với các chương trình tín chỉ carbon uy tín (như *Gold Standard* (Tiêu chuẩn vàng), *Verra's verified carbon standard* (Tiêu chuẩn carbon xác minh Verra)), và hỗ trợ các sáng kiến minh bạch dữ liệu như *Climate action data trust* (Nền tảng dữ liệu hành động vì khí hậu) nhằm đảm bảo tính toàn vẹn môi trường và tính minh bạch của tín chỉ carbon.¹⁹ Việc thiết kế khung pháp lý ICC theo hướng căn chỉnh với Điều 6 của Hiệp định Paris để Singapore có thể hợp tác với các quốc gia khác nhằm hỗ trợ các mục tiêu khí hậu tương ứng. Điều này đặc biệt quan trọng với Singapore, một quốc gia không có nhiều lựa chọn năng lượng thay thế, để có thể đạt được mục tiêu không phát thải ròng vào năm 2050.²⁰

1.3. Khung pháp lý xây dựng hệ sinh thái giao dịch và dịch vụ carbon

Singapore hiện nay được đánh giá là một trung tâm giao dịch carbon hàng đầu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, với việc thành lập và phát triển hai nền tảng giao dịch tín chỉ carbon tự nguyện là *Climate impact X* (CIX) và Sàn giao dịch tín chỉ carbon hàng không (*AirCarbon exchange, ACX*). Cả hai nền tảng này đều đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy mục tiêu phát thải ròng bằng “0” và hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp cận các công cụ tài chính khí hậu minh bạch, hiệu quả.

CIX được thành lập năm 2021²¹ dưới hình thức liên doanh giữa các định chế tài chính lớn là Singapore Exchange (SGX),²² Development bank of Singapore (DBS),²³ Temasek's GenZero²⁴ và Standard Chartered,²⁵ CIX là một nền tảng toàn cầu cung cấp các giải pháp cho thị trường carbon, bao gồm giao dịch tín chỉ carbon và các chứng chỉ năng lượng tái tạo. CIX ưu tiên phát triển thị trường tín chỉ carbon chất lượng cao từ các dự án thiên nhiên (*nature-based projects*). CIX tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải thông qua một nền tảng đấu giá và chợ điện tử được giám định chặt chẽ.

ACX là một sàn giao dịch carbon hoạt động dựa trên công nghệ blockchain, được thành lập tại Singapore vào năm 2019. ACX đã được Cơ quan Tiền tệ

18 Như trên.

19 Như trên.

20 Như trên.

21 FinTech Global, “Climate Impact X secures notable S\$30m funding led by Mizuho for carbon credit exchange expansion”, *FinTech Global*, 2024, <https://fintech.global/2024/02/23/climate-impact-x-secures-notable-s30m-funding-led-by-mizuho-for-carbon-credit-exchange-expansion/>, truy cập ngày 12/4/2025.

22 Singapore Exchange là một trong những sàn giao dịch tài chính lớn tại Singapore, chuyên cung cấp các dịch vụ giao dịch chứng khoán, hàng hóa và chứng khoán phái sinh.

23 Ngân hàng Phát triển Singapore – một trong những ngân hàng lớn nhất và có ảnh hưởng tại Singapore và khu vực châu Á.

24 Temasek's GenZero là công ty con của Temasek – một công ty đầu tư quốc gia có trụ sở tại Singapore, hoạt động trong nhiều lĩnh vực và ngành nghề khác nhau. Được thành lập vào năm 1974, Temasek hiện nay là một trong những quỹ đầu tư lớn nhất và có ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới.

25 Standard Chartered PLC là một tập đoàn ngân hàng và tài chính đa quốc gia có trụ sở chính tại Anh Quốc.

Singapore (*Monetary authority of Singapore*, MAS) cấp giấy phép hoạt động dưới hình thức Sàn giao dịch được công nhận (*Recognised market operator*, RMO), một yếu tố quan trọng bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế cho hoạt động của sàn. Thời gian đầu, ACX tập trung vào thị trường tín chỉ carbon cho ngành hàng không quốc tế theo chương trình Bù đắp và giảm phát thải Carbon cho ngành hàng không quốc tế (*Carbon offsetting and reduction scheme for international aviation*, CORSIA), sau đó mở rộng sang thị trường carbon tự nguyện rộng lớn hơn.²⁶ ACX cho phép mã hóa tín chỉ carbon thành tài sản kỹ thuật số và thực hiện giao dịch và thanh toán ngay lập tức. Nền tảng này thu hút các hãng hàng không đang phải tuân thủ chương trình CORSIA và các nhà đầu tư ESG²⁷ muốn giao dịch carbon minh bạch với hiệu suất cao. MAS đã ban hành bộ quy định về tài chính bền vững, đặc biệt là Hướng dẫn Quản lý rủi ro môi trường năm 2020 dành cho các tổ chức tài chính như ngân hàng, công ty bảo hiểm và quản lý tài sản.²⁸ Những quy định này đã tạo động lực cho các định chế tài chính đầu tư vào các nền tảng giao dịch carbon.

CIX và ACX được thành lập và vận hành có hiệu quả trên cơ sở Singapore đã xây dựng một khung pháp lý rõ ràng để hỗ trợ sự phát triển của thị trường carbon và thúc đẩy tài chính bền vững cho thị trường.

Ngoài ra, để tăng cường kết nối thị trường toàn cầu, Singapore đã ký kết các thỏa thuận song phương theo Điều 6 của Thỏa thuận Paris với các quốc gia như Papua New Guinea và Ghana, qua đó tạo hành lang pháp lý cho việc giao dịch tín chỉ carbon xuyên biên giới. Ngoài ra, Singapore cũng đã kết thúc đàm phán với Bhutan, Paraguay và Việt Nam và ký các biên bản ghi nhớ về ý định hợp tác về vấn đề này với Cambodia, Chile, Colombia, Fiji, Kenya và nhiều quốc gia khác.²⁹ Các thỏa thuận này thiết lập khung pháp lý song phương cho việc chuyển nhượng tín chỉ carbon giữa Singapore và các quốc gia đối tác, bao gồm quy trình để xin phép dự án tín chỉ carbon và điều chỉnh tương ứng cho các kết quả giảm phát thải đã thực hiện. Ngoài ra, các thỏa thuận này cũng quy định rằng các nhà phát triển dự án phải đóng góp một phần lợi nhuận từ tín chỉ carbon để hỗ trợ các hành động thích ứng với biến đổi khí hậu tại quốc gia đối tác và hủy bỏ một phần tín chỉ để đảm bảo giảm phát thải toàn cầu.

1.4. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để công nhận và trao đổi chứng chỉ năng lượng tái tạo

Bên cạnh việc hoàn thiện thị trường giao dịch tín chỉ carbon, chứng chỉ năng lượng tái tạo (*Renewable energy certificates*, RECs) cũng đóng vai trò quan trọng trong thị trường năng lượng tái tạo của Singapore.³⁰ Để thống nhất việc giao dịch và quản lý RECs, Hội đồng Tiêu chuẩn Singapore (*Singapore's Standards*

26 ACX, "Introduction", *AirCarbon Exchange*, 2025, <https://acx.net/about-us/>, truy cập ngày 12/4/2025.

27 Nhà đầu tư ESG là những nhà đầu tư đưa các yếu tố Môi trường (*Environmental*), Xã hội (*Social*) và Quản trị (*Governance*) vào quá trình ra quyết định đầu tư, bên cạnh các chỉ số tài chính truyền thống.

28 MAS, "Guidelines on environmental risk management for banks", *Monetary Authority of Singapore*, 2020, <https://www.mas.gov.sg/regulation/guidelines/guidelines-on-environmental-risk-management>, truy cập ngày 12/4/2025.

29 Allen and Gledhill, "Singapore and Ghana to collaborate on carbon credits under Article 6 of Paris Agreement", *Allen and Gledhill*, 2024, <https://www.allenandgledhill.com/sg/publication/articles/28277/and-ghana-to-collaborate-on-carbon-credits-under-article-6-of-paris-agreement>, truy cập ngày 12/4/2025.

30 Yunhong Liu, Liang Dong and Mandy Meng Fang, *tlld*, tr. 19.

Council) cùng với Cơ quan Môi trường quốc gia (*National Environment Agency*) và Cơ quan Quản lý thị trường năng lượng (*Energy Market Authority*) đã ban hành Quy tắc Thực hành cho RECs vào tháng 10 năm 2021 (tiêu chuẩn quốc gia 673 – *Singapore Standard* (SS 673)).³¹ Tiêu chuẩn SS 673 được xây dựng trên cơ sở phối hợp giữa các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành liên quan và Hiệp hội Năng lượng bền vững Singapore (*Sustainable energy Association of Singapore*, SEAS), nhằm thiết lập một khuôn khổ rõ ràng để nâng cao tính toàn vẹn trong việc đo lường, báo cáo và xác minh (*Measurement, Reporting and Verification*, MRV) đối với việc phát hành và quản lý REC. Tiêu chuẩn này bao quát các hướng dẫn trong suốt vòng đời của REC, từ quá trình sản xuất, theo dõi và quản lý cho đến việc sử dụng chứng chỉ để thực hiện các tuyên bố về năng lượng tái tạo tại Singapore. Việc ban hành tiêu chuẩn này giúp tăng cường niềm tin của nhà đầu tư vào RECs, thúc đẩy thị trường năng lượng tái tạo ở Singapore.³²

Tóm lại, để thực hiện cam kết cân bằng phát thải khí nhà kính, Singapore đã xây dựng các quy định nhằm (i) định giá phát thải khí nhà kính; (ii) tạo cơ sở pháp lý cho phép sử dụng tín chỉ carbon quốc tế; (iii) thúc đẩy thị trường carbon tự nguyện; và (iv) ban hành tiêu chuẩn chứng chỉ năng lượng tái tạo. Những biện pháp trên góp phần tạo dựng khung pháp lý giúp Singapore phát triển thị trường carbon phù hợp với các mục tiêu khí hậu toàn cầu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

2. Pháp luật điều chỉnh và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật để xây dựng và phát triển thị trường tín chỉ carbon ở Indonesia

Việt Nam và Indonesia chia sẻ nhiều điểm tương đồng về chiến lược phát triển kinh tế. Cả hai đều là các nền kinh tế đang phát triển nhanh tại Đông Nam Á, đều có vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Hai quốc gia đều đang tìm cách cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính. Việc đầu tư vào năng lượng tái tạo, phát triển công nghiệp xanh và cải thiện môi trường kinh doanh đang là ưu tiên chung của hai quốc gia.³³

Indonesia đã thiết lập một khung pháp lý khá toàn diện để điều chỉnh thị trường carbon của mình, nhằm đạt được các mục tiêu “Đóng góp do quốc gia tự quyết định” (*Nationally Determined Contribution*, NDC) và kiểm soát phát thải khí nhà kính. Các thành phần chính của khung pháp lý này bao gồm: quy định số 98 năm 2021 của Tổng thống về thực hiện giá trị kinh tế carbon để đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định và kiểm soát phát thải khí nhà kính trong phát triển quốc gia (*Regulation of the President No. 98 of 2021 on the Implementation of carbon economic value to achieve*

31 EMA, “New Singapore standard launch to support management and use of Renewable Energy Certificates”, *Media Factsheet*, MR No.: 082/21, *Energy Market Authority of Singapore*, 2021, <https://www.ema.gov.sg/news-events/news/media-releases/2021/new-singapore-standard-launch-to-support-management-and-use-of-renewable-energy-certificates>, truy cập ngày 12/4/2025.

32 Yunhong Liu, Liang Dong and Mandy Meng Fang, *tlđđ*, tr. 19

33 Robert Walker, Hilman Palaon, “The future of Indonesia’s green industrial policy”, *Lowy Institute*, 2025, <https://vietnam.incorp.asia/vietnam-renewable-energy/>, truy cập ngày 12/4/2025; Dahlia Le, “Vietnam Renewable Energy: Advantages and Growth in the Green Energy Industry”, *InCorp Vietnam*, 2024, <https://www.lowyinstitute.org/publications/future-indonesia-s-green-industrial-policy>, truy cập ngày 12/4/2025.

nationally determined contribution targets and control over greenhouse gas emissions in relation to national development), Luật số 7 năm 2021 về hài hòa quy định thuế (*Law No. 07 on Harmonization of taxation regulations*) và Quy định số 14 năm 2023 của Cơ quan dịch vụ tài chính.

2.1. Quy định Tổng thống số 98 năm 2021 về thực hiện giá trị kinh tế carbon để đạt được mục tiêu “Đóng góp do quốc gia tự quyết định” và kiểm soát phát thải khí nhà kính trong phát triển quốc gia

Indonesia đã cân nhắc việc áp dụng cơ chế định giá carbon trong nhiều năm, với bước tiến quan trọng được ghi nhận vào năm 2017 khi ban hành Quy định của Chính phủ số 46/2017 về công cụ kinh tế môi trường (*Government Regulation No. 46/2017 on Environmental economic instruments*). Quy định này tạo cơ sở ban đầu cho việc triển khai hệ thống trao đổi phát thải (*Emissions Trading System, ETS*), đặt ra nghĩa vụ xây dựng hệ thống cấp phép giao dịch phát thải và/hoặc chất thải phải được triển khai trước năm 2024, tức trong vòng bảy năm kể từ khi ban hành.

Tháng 10 năm 2021, Tổng thống Joko Widodo ban hành Quy định số 98 về thực hiện giá trị kinh tế carbon để đạt được mục tiêu NDC và kiểm soát phát thải khí nhà kính trong phát triển quốc gia (Quy định số 98/2021). Đây là cơ sở pháp lý cho cơ chế định giá carbon, bao gồm giao dịch carbon và thuế carbon được chính thức thừa nhận ở Indonesia. Quy định Tổng thống số 98/2021 được coi là đã mở rộng phạm vi của Quy định của Chính phủ số 46/2017 về các công cụ kinh tế môi trường, đồng thời xây dựng khung pháp lý sơ khởi cho hệ thống ETS.³⁴

2.2. Luật số 7 năm 2021 về hài hòa quy định thuế

Luật về thị trường carbon được thông qua vào tháng 10 năm 2021 như một phần của Luật số 7/2021 về hài hòa hóa các quy định thuế (Luật số 7/2021). Đây là lần đầu tiên luật pháp Indonesia quy định về thuế phát thải carbon, được áp dụng từ tháng 4 năm 2022 đối với các nhà máy điện than, với lộ trình mở rộng sang các ngành khác trong tương lai. Các cơ sở không tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ trong khuôn khổ ETS sẽ phải chịu trách nhiệm nộp thuế. Luật số 7/2021 quy định về vấn đề định giá carbon, lộ trình và các giai đoạn thực hiện chính của thuế carbon.

2.2.1. Định giá carbon

Định giá carbon, còn được gọi là giá trị kinh tế carbon, bao gồm giá trị của mỗi đơn vị phát thải GHG từ các hoạt động kinh tế và của con người lần đầu tiên được ghi nhận trong Quy định số 98/2021.³⁵ Giao dịch carbon sẽ được thực hiện thông qua giao dịch trong nước và/hoặc nước ngoài thông qua cơ chế mua bán phát thải (*emissions trading*) và bù đắp phát thải khí nhà kính (*GHG emissions offsetting*), và có thể được thực hiện trên cơ sở liên ngành.³⁶ Mua bán phát thải áp dụng cho các doanh nghiệp và/hoặc hoạt động có giới hạn phát thải GHG trên đã được quy định trong các phê duyệt kỹ thuật do các bộ trưởng liên quan cấp. Bù đắp phát thải áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp và/hoặc hoạt động

34 International Carbon Partnership, “Indonesia establishes the legal framework for a domestic emissions trading system”, *International Carbon Action Partnership*, 2022, <https://icapcarbonaction.com/en/news/indonesia-establishes-legal-framework-domestic-emissions-trading-system>, truy cập ngày 12/4/2025.

35 Indonesia Law Digest, “Achieving the NDC target: Indonesia’s regulatory framework on carbon tax and carbon pricing”, *Indonesian Law Digest*, Issue 743, 2021, <https://pro.hukumonline.com/pdf/indonesia-law-digest.pdf>, truy cập ngày 12/4/2025.

36 Như trên, tr. 14.

không có giới hạn phát thải trên cung cấp tuyên bố giảm phát thải dựa trên kết quả hành động giảm thiểu từ các doanh nghiệp và/hoặc hoạt động khác.

2.2.2. Thuế carbon

Theo Luật số 7 năm 2021, thuế carbon sẽ được áp dụng đối với bất kỳ lượng khí thải carbon nào gây tác động tiêu cực đến môi trường.³⁷ Việc áp thuế này sẽ được thực hiện dựa trên lộ trình thuế carbon và/hoặc lộ trình phát triển thị trường carbon, và sẽ được triển khai theo hai cơ chế cụ thể: cơ chế giao dịch và cơ chế thuế.³⁸ Thuế carbon được tính trên mức giá trực tiếp của lượng khí thải nhà kính.³⁹

Việc áp dụng thuế carbon sẽ được thực hiện theo lộ trình như sau:⁴⁰ (i) Năm 2021: phát triển cơ chế giao dịch carbon; (ii) Năm 2022 – 2024: thực hiện cơ chế thuế dựa trên giới hạn phát thải (*cap and tax*) cho ngành sản xuất điện, giới hạn ở các nhà máy điện đốt than. Thuế suất ban đầu sẽ là 30 Rp trên mỗi kg khí thải carbon dioxide tương đương (CO_{2e}) và sẽ được áp dụng cho các đơn vị vận hành nhà máy điện đốt than kể từ ngày 01/4/2022; Từ năm 2025 trở đi: thực hiện đầy đủ giao dịch carbon và mở rộng dần lĩnh vực chịu thuế carbon theo từng giai đoạn, tùy thuộc vào sự sẵn sàng của các lĩnh vực liên quan và có tính đến các yếu tố như điều kiện kinh tế, sự sẵn sàng của các chủ thể, tác động và/hoặc quy mô. Mức thuế carbon sẽ được đặt ở mức cao hơn hoặc bằng giá tín chỉ carbon trên mỗi kg CO_{2e} hoặc đơn vị tương đương. Trong trường hợp giá carbon trên thị trường carbon xuống thấp hơn 30 Rp/kg CO_{2e} , mức thuế carbon tối thiểu sẽ là 30 Rp/kg CO_{2e} . Doanh thu từ thuế carbon có thể được phân bổ cho các nỗ lực giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Người nộp thuế tham gia giao dịch phát thải carbon, bù đắp phát thải carbon và/hoặc các cơ chế khác theo quy định của pháp luật về môi trường có thể được giảm thuế carbon và/hoặc các ưu đãi khác liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế carbon.

2.3. Quy định số 14 năm 2023 của Cơ quan Dịch vụ tài chính

Năm 2023, Chính phủ Indonesia đã ban hành Luật số 4 năm 2023 về phát triển và tăng cường lĩnh vực tài chính (*Law No. 4 of 2023 on the Development and strengthening of the financial sector*) (Luật 4/2023), trong đó điều chỉnh, ngoài các vấn đề khác, việc triển khai thị trường carbon nội địa của Indonesia.

Luật 4/2023 quy định rằng việc giao dịch carbon thông qua “sàn giao dịch carbon” sẽ được xem là một giao dịch tài chính trong lĩnh vực thị trường vốn.⁴¹ Theo đó, Cơ quan Dịch vụ tài chính Indonesia (*Otoritas Jasa Keuangan*, OJK) có thẩm quyền giám sát và theo dõi thị trường carbon nội địa của Indonesia. Theo nhiệm vụ này, vào ngày 02/8/2023, OJK đã ban hành Quy định số 14 năm 2023 về giao dịch carbon thông qua Sàn Giao dịch carbon (OJK 14/2023) nhằm quy định chi tiết hơn việc thực hiện thị trường carbon tại Indonesia.

37 Điều 13 (1), Chương VI, Luật số 7/2021.

38 Điều 13 (2), Chương VI, Luật số 7/2021.

39 Partnership for Market Readiness, *Carbon tax guide: A handbook for policy makers*, World Bank, Washington DC, 2017, tr. 10, <https://openknowledge.worldbank.org/server/api/core/bitstreams/3f3c5326-7c41-513a-a598-6e8e535e71b9/content>, truy cập ngày 12/4/2025.

40 Điều 13 (9, 12-13), Chương VI, Luật số 7/2021.

41 Frédéric Draps, Dan Trevanion and Khairunissa Yuliandhini, “Carbon trading in Indonesia: OJK regulation on carbon exchange”, *Ashurst*, 2023, <https://www.ashurst.com/en/insights/carbon-trading-in-indonesia-ojk-regulation-on-carbon-exchange/>, truy cập ngày 12/4/2025.

Giao dịch carbon theo Luật 4/2023 là giao dịch theo cơ chế thị trường nhằm giảm khí nhà kính bằng cách mua bán đơn vị carbon. Các đơn vị carbon được coi như chứng khoán theo quy định tại Luật Thị trường vốn (Luật số 8/1995, đã được sửa đổi bởi Luật 4/2023) và Quy định OJK 14/2023. Theo Điều 3(2) Quy định OJK 14/2023, để được giao dịch, đơn vị carbon phải đáp ứng các yêu cầu sau: (i) Đơn vị carbon phải được đăng ký tại Hệ thống đăng ký quốc gia về kiểm soát biến đổi khí hậu (*Sistem Registrasi Nasional pengendalian perubahan iklim*, SRN PPI) và (ii) Đơn vị carbon phải được đăng ký tại một tổ chức quản lý sàn giao dịch carbon đã được OJK cấp phép. Ngoài ra, các đơn vị carbon được giao dịch trên thị trường carbon nội địa Indonesia phải đáp ứng một trong hai điều kiện sau: (i) giấy chứng nhận giảm phát thải khí nhà kính, đã được đăng ký và xác minh bởi SRN PPI; hoặc (ii) tín chỉ carbon được công nhận trong Hệ thống đăng ký quốc gia, bao gồm tín chỉ carbon được tạo ra từ các dự án giảm phát thải khí nhà kính (*Reducing emissions from deforestation and forest degradation plus*, REDD+), từ cơ chế phát triển sạch (*Clean development mechanism*, CDM)⁴² và các chương trình giảm phát khác do Chính phủ công nhận.

Luật số 4/2023 cũng quy định rằng các đơn vị carbon trong nước và/hoặc nước ngoài đều có thể được giao dịch trên thị trường carbon nội địa của Indonesia khi được quản lý và triển khai bởi một “tổ chức quản lý sàn giao dịch carbon”. Theo Điều 3(3) Quy định OJK 14/2023, tổ chức quản lý sàn giao dịch carbon có thể tạo điều kiện cho việc giao dịch các đơn vị carbon từ các quốc gia khác, bất kể các đơn vị này có được ghi nhận trong Hệ thống Đăng ký quốc gia SRN PPI hay không, với điều kiện là việc giao dịch đó không trái với các quy định hiện hành.

2.4. Thành lập Sàn Giao dịch carbon Indonesia

Vào ngày 26/9/2023, Sở Giao dịch chứng khoán Indonesia đã chính thức thành lập Sàn Giao dịch carbon Indonesia (Indonesia Carbon Exchange, IDX Carbon),⁴³ cung cấp nền tảng giao dịch tín chỉ carbon. Sự ra đời của sàn giao dịch tạo điều kiện để giao dịch carbon một cách minh bạch và hiệu quả, hỗ trợ nỗ lực giảm phát thải của Indonesia và thúc đẩy phát triển bền vững. Thị trường carbon được kỳ vọng sẽ giúp kiểm soát lượng phát thải của Indonesia bằng cách định giá carbon, một yếu tố trước đây chưa được tính đến. Việc định giá này, thông qua tương tác cung và cầu trên thị trường, được kỳ vọng sẽ trở thành một chuẩn mực ở Indonesia. Ngoài ra, việc thị trường carbon hoạt động hiệu quả có thể tạo động lực chuyển đổi sang công nghệ sạch. Khi giá carbon tăng lên, nó có thể vượt qua chi phí của công nghệ sạch, khiến các ngành công nghiệp giảm động lực sử dụng công nghệ thâm dụng carbon.⁴⁴ Các tín chỉ carbon của Indonesia cũng đã được giao dịch quốc tế trên IDX carbon từ ngày 20/01/2025.⁴⁵

42 Cơ chế phát triển sạch (CDM) là một cơ chế được thiết lập bởi Nghị định thư Kyoto (một chương trình bù trừ carbon do Liên hợp quốc điều hành), cho phép các nước phát triển thực hiện các dự án giảm phát thải khí nhà kính ở các nước đang phát triển.

43 IDX, “Inauguration of Indonesia international carbon trading”, Press Release Details, PR No: 06/BEI.SPR/01-2025, *Indonesia Stock Exchange*, 2025, <https://www.idx.co.id/en/news/press-release/2305>, truy cập ngày 20/3/2025.

44 Albertus Prabu Siagian, “Indonesian carbon market: Hope or hype?”, *CSIS Commentaries CSISCOM004*, 2023, tr. 1-3, https://s3-csis-web.s3.ap-southeast-1.amazonaws.com/doc/CSIS_Commentaries_CSISCOM00423_final1-Copy.pdf?download=1, truy cập ngày 20/3/2025.

45 IDX, *tdid*.

Tuy nhiên, sự phát triển của thị trường carbon Indonesia vẫn được cho là còn nhiều hạn chế, thể hiện ở các vấn đề sau:⁴⁶ (i) khối lượng giao dịch ban đầu khá thấp (một trong các lý do là chưa có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài), dẫn đến việc giá carbon có thể chưa được sử dụng một cách tối ưu. Hiện tại, giá carbon ở Indonesia vào khoảng 4,5 USD/tấn CO₂ tương đương, thấp hơn nhiều so với giá ở các thị trường khác như Hệ thống thương mại phát thải của Liên minh châu Âu; (ii) việc sử dụng quá nhiều tín chỉ carbon, bao gồm cả hạn ngạch carbon và tín chỉ carbon từ các dự án xanh (năng lượng tái tạo và lâm nghiệp) làm đối tượng giao dịch có thể dẫn đến tình trạng dư cung và làm giảm giá tín chỉ carbon, làm suy yếu hiệu quả của thị trường trong việc giảm phát thải; và (iii) việc cho phép một số dự án năng lượng tái tạo không thực sự “sạch” (như các dự án chạy bằng rác thải đô thị, khí sinh học, sinh khối, nhiên liệu sinh học và than khí hóa) được cấp tín chỉ carbon, điều này có thể không khuyến khích giảm phát thải thực sự.

3. Các quy định của pháp luật Việt Nam về xây dựng và phát triển thị trường carbon và một số đề xuất hoàn thiện từ kinh nghiệm của Singapore và Indonesia

3.1. Khái quát về các quy định của Việt Nam về xây dựng và phát triển thị trường carbon ở Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam đã có một số văn bản pháp lý tạo lập khung pháp lý cho thị trường carbon, quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý, lộ trình thực hiện và cơ chế giao dịch tín chỉ carbon. Cụ thể: (i) Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14) cung cấp cơ sở pháp lý cho việc thiết kế Hệ thống giao dịch phát thải trong nước và cơ chế tín chỉ carbon quốc gia (Điều 139). Luật này cũng đã trao quyền cho Bộ Tài nguyên và Môi trường thiết lập thị trường phát thải, đặt hạn mức và xác định phương thức phân bổ hạn ngạch (khoản 10 Điều 139); (ii) Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ban hành ngày 07/01/2022 quy định về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone, làm nền tảng cho hệ thống giao dịch carbon trong nước, tập trung vào việc quản lý và giao dịch tín chỉ carbon; (iii) Quyết định số 896/QĐ-TT ban hành ngày 26/7/2022, quyết định này phê duyệt kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris tại Việt Nam. Quyết định này đề ra các nhiệm vụ và biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm cả việc phát triển thị trường carbon; (iv) Quyết định số 232/QĐ-TTg ban hành ngày 24/01/2025, phê duyệt đề án phát triển thị trường carbon của Việt Nam. Đề án được ban hành kèm theo quyết định này có mục tiêu thiết lập thị trường carbon để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong NDC, đồng thời giảm chi phí cho doanh nghiệp và xã hội.

Tuy nhiên, việc Việt Nam chưa ban hành các quy định cụ thể về giá carbon và thuế carbon⁴⁷ cũng như việc chưa thành lập sàn giao dịch tín chỉ carbon có thể ảnh hưởng đến tiến trình thực hiện cam kết NDC của Việt Nam. Việc tham

⁴⁶ Albertus Prabu Siagian, *tlđđ*, tr. 4, 5.

⁴⁷ Vũ Thị Loan, “Xu hướng áp dụng thuế carbon và bài học cho Việt Nam”, *Trang thông tin điện tử của Viện Chiến lược Chính sách Nông nghiệp và Môi trường*, 2024, https://ispae.vn/vn/tlID12459_xu-huong-ap-dung-thue-carbon-va-bai-hoc-cho-viet-nam.html, truy cập ngày 12/4/2025.

khảo kinh nghiệm của các quốc gia trong đó có Singapore và Indonesia là cần thiết để xây dựng các luận cứ góp phần hoàn thiện các quy định của Việt Nam trong lĩnh vực này.

3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý của Việt Nam về xây dựng và phát triển thị trường carbon ở Việt Nam từ kinh nghiệm của Singapore và Indonesia

Thứ nhất, Việt Nam nên bắt đầu bằng chương trình thí điểm hệ thống ETS trong một số ngành có phát thải cao như năng lượng, xi măng, thép trước khi mở rộng ra các lĩnh vực khác. Singapore và Indonesia đều lựa chọn các lĩnh vực có khối lượng phát thải khí nhà kính lớn để áp dụng trước.⁴⁸

Thứ hai, cần xây dựng hệ thống công cụ đánh giá các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính đảm bảo các tính chất có thể đo lường được, có thể báo cáo được và có thể xác thực được theo tiêu chuẩn quốc tế theo kinh nghiệm của Singapore.

Thứ ba, trong bối cảnh Việt Nam, có thể tham khảo kinh nghiệm của Indonesia trong việc sử dụng thị trường chứng khoán HNX hoặc HOSE để giao dịch tín chỉ carbon, điều này đẩy nhanh hoạt động vận hành thị trường carbon do tận dụng được các điều kiện vật chất và hệ thống giao dịch sẵn có của các thị trường chứng khoán này trong giao dịch tín chỉ carbon. Các thị trường giao dịch tín chỉ carbon riêng như Singapore có nhiều lợi thế. Tuy nhiên, thị trường này đòi hỏi các biện pháp kỹ thuật mà trong giai đoạn đầu Việt Nam có thể khó đáp ứng ngay.

Thứ tư, kinh nghiệm của Singapore và Indonesia trong việc tăng thuế carbon theo lộ trình sẽ tránh gây sốc cho thị trường. Thuế carbon nên được bắt đầu với mức hợp lý để doanh nghiệp có sự chuẩn bị. Singapore bắt đầu với mức thuế tương đương với giá carbon và tăng theo lộ trình (tương ứng với giá carbon) để có thời gian cho các chủ thể liên quan chuẩn bị. Ngoài ra, từ kinh nghiệm của Indonesia, cần nghiên cứu kỹ thực trạng phát thải của Việt Nam để định thuế và giá carbon cho phù hợp với thực trạng thị trường. Ngoài ra, trong khi giá carbon và thuế carbon ở Singapore là bằng nhau thì theo kinh nghiệm của Indonesia mức thuế cần cao hơn giá carbon thì mới có hiệu quả giảm phát thải.⁴⁹ Việt Nam cũng nên nghiên cứu kinh nghiệm này để áp dụng cho phù hợp với thực tế tại Việt Nam.

Thứ năm, tác hại của sự gia tăng phát thải khí nhà kính mang tính toàn cầu và ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, việc kết nối với thị trường carbon ASEAN và quốc tế là một việc làm cần thiết và có tính ứng dụng cao. Trong khi việc hợp tác trong lĩnh vực này tại các khu vực khác trên thế giới như Liên minh châu Âu có nhiều khởi sắc thì việc hợp tác trong khu vực ASEAN còn hạn chế.⁵⁰ Với Việt

48 Thuế carbon của Singapore chỉ áp dụng đối với các cơ sở công nghiệp phát thải từ 25.000 tấn khí nhà kính trở lên mỗi năm. Theo Văn phòng Quốc gia về biến đổi khí hậu của Singapore (National Climate Change Secretariat, NCCS) trong bài viết *Carbon Pricing in Southeast Asia and its Impact on Businesses*, tính đến năm 2023, có khoảng 50 công ty chịu sự điều chỉnh của thuế carbon, bao phủ khoảng 70% lượng phát thải khí nhà kính của Singapore, xem: National Climate Change Secretariat, “Carbon Tax”, 2025, <https://www.nccs.gov.sg/singapores-climate-action/mitigation-efforts/carbontax/>, truy cập ngày 12/4/2025.

49 Albertus Prabu Siagian, *tlđđ*, 2023, tr. 4.

50 Sapto Hermawan and Febrian Indar Surya Kusuma, “Navigating the complexities of carbon markets policy in ASEAN: challenges and opportunities”, *Environment, Development and Sustainability*, 2024, <https://doi.org/10.1007/s10668-024-05268-z>

Nam, việc hợp tác với thị trường ASEAN để tăng tính thanh khoản và thu hút đầu tư cũng là một kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo từ Singapore. Singapore đã thiết lập được khung ICC phù hợp với Điều 6 của Thỏa thuận Paris để tạo điều kiện hợp tác quốc tế trong việc giúp kết nối cung và cầu tín chỉ carbon chất lượng cao, tạo ra các phương án giảm phát thải thay thế cho những lĩnh vực khó cắt giảm khí thải. Indonesia cũng đã bắt đầu giao dịch quốc tế tín chỉ carbon. Trao đổi tín chỉ carbon quốc tế cũng giúp các quốc gia với những chính sách ưu tiên khác nhau trong phát triển kinh tế có thể đạt được mục tiêu phát triển kinh tế của mình nhưng vẫn tuân thủ các cam kết về cắt giảm ròng phát thải khí nhà kính. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Albertus Prabu Siagian, “Indonesian carbon market: Hope or hype?”, *CSIS Commentaries CSISCOM004*, 2023
- [2] Allen and Gledhill, “Singapore and Ghana to collaborate on carbon credits under Article 6 of Paris Agreement”, *Allen and Gledhill*, 2024
- [3] Jennifer Chih, “Singapore’s carbon regulations: Paving the way for the green plan 2030”, *Mayer Brown*, 2024
- [4] Hồng Điệp, “Việt Nam – Indonesia nâng cấp lên quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện”, *Báo Tin tức và Dân tộc – TTXVN*, 2025 [trans: Hong Diep, “Vietnam and Indonesia Upgrade Ties to a Comprehensive Strategic Partnership”, *News and Ethnic Groups Newspaper – VNA*]
- [5] IDX, “Inauguration of Indonesia international carbon trading”, Press Release Details, PR No: 06/BEI.SPR/01-2025, *Indonesia Stock Exchange*, 2025
- [6] Indonesia Law Digest, “Achieving the NDC target: Indonesia’s regulatory framework on carbon tax and carbon pricing”, *Indonesian Law Digest*, Issue 743, 2021
- [7] Yunhong Liu, Liang Dong and Mandy Meng Fang, “Advancing ‘Net Zero competition’ in Asia-Pacific under a dynamic era: A comparative study on the carbon neutrality policy toolkit in Japan, Singapore and Hong Kong”, *Global Public Policy and Governance*, Vol. 3, 2023, DOI: <https://doi.org/10.1007/s43508-023-00065-2>
- [8] Vũ Thị Loan, “Xu hướng áp dụng thuế carbon và bài học cho Việt Nam”, *Trang thông tin điện tử của Viện Chiến lược Chính sách Nông nghiệp và Môi trường*, 2024 [trans: Vu Thi Loan, “The trend of carbon tax adoption and lessons for Vietnam”, *Website of the Institute for Agricultural and Environmental Policy and Strategy*, 2024]
- [9] MSE, “Carbon Pricing Act”, *Ministry of Sustainability and the Environment of the Singapore*, 2024
- [10] National Environment Agency, “Singapore sets out eligibility criteria for international carbon credits under the carbon tax regime”, *Ministry of Sustainability and the Environment of the Singapore*, 2023
- [11] National Environment Agency, “Singapore’s efforts in addressing climate change”, *Singapore National Environment Agency*, 2024
- [12] NCCS, “Singapore and international efforts”, *National Climate Change Secretariat*, 2025
- [13] Partnership for Market Readiness, *Carbon Tax Guide: A Handbook for Policy Makers*, World Bank, Washington DC, 2017
- [14] Manan Shah, Vivek Singh, Mitul Prajapati, “A roadmap to 2050 for Nepal and Singapore with comparative energy market study for net-zero greenhouse gas emissions”, *Sustainable Energy Technologies and Assessments*, Vol. 71, 2024, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.seta.2024.103954>
- [15] International Carbon Partnership, “Indonesia establishes the legal framework for a domestic emissions trading system”, *International Carbon Action Partnership*, 2022